

Số: 176 /BC-THCSTY

Thanh Yên, ngày 16 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường THCS Thanh Yên báo cáo công khai các thông tin có liên quan đến nhà trường, năm học 2024-2025 và thông tin đầu năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học cơ sở Thanh Yên.

2. Địa chỉ trụ sở và các hoạt động:

- Địa chỉ trụ sở: Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 02153954181.

- Địa chỉ thư điện tử: truongthcs thanh yen.db@gmail.com

- Cổng thông tin điện tử: <https://thcs thanh yen.huyendienbien.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

* **Sứ mạng:** “Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt. Nhà trường sẽ là người bạn đồng hành để mỗi ngày học, mỗi ngày sống là một ngày hạnh phúc của từng học sinh và gia đình các em”.

* **Tầm nhìn:** “Đến năm 2030 Trường THCS Thanh Yên phấn đấu là một trường có chất lượng giáo dục top đầu của tỉnh Điện Biên, có cơ sở vật chất cơ bản hiện đại theo mô hình trường học thông minh. Giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng hội nhập và thích ứng nhanh”.

* **Mục tiêu:**

1). Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2). Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng cao.

4). Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Tham mưu với các cấp hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học hiện đại theo định hướng mô hình trường học thông minh.

5). Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước. Trường đứng trong топ đầu về chất lượng giáo dục của tỉnh Điện Biên.

5). Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hàng năm Chi bộ và các tổ chức đoàn thể phấn đấu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Thanh Yên được thành lập từ năm 1996; Quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2008 (giai đoạn 2008- 2013), đến năm 2013 tiếp tục được UBND tỉnh công nhận lại lần 2 (giai đoạn 2013-2018), trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2217/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, đến năm 2018 được công nhận lần 3 (giai đoạn 2018-2023) và đến năm 2024 tiếp tục được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 53/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2024 và UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024. Sau 29 năm phấn đấu và trưởng thành, được sự quan tâm giúp đỡ của Sở GD&ĐT, Đảng ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn, trường THCS Thanh Yên đã có bước phát triển mạnh mẽ, đạt được những thành tích đáng khích lệ. Nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trường Tiên tiến xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lê Thị Hồng; Chức vụ: Hiệu trưởng.

- Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Thanh Yên, Thôn Việt Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.

- Số điện thoại: 0914989550; Địa chỉ thư điện tử: lehong7879@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập: Quyết định số 607/QĐ-UB-TC, ngày 25/09/1996 của UBND tỉnh Lai Châu (nay là Điện Biên), về việc tách trường phổ thông cơ sở xã Thanh Yên thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên thành trường PTTHCS và Tiểu học. Trường được đổi tên theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 01/06/2021 của UBND huyện Điện Biên, về việc đổi tên Trường phổ thông cơ sở xã Thanh Yên thành Trường trung học cơ sở xã Thanh Yên. Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên đổi tên trường THCS xã Thanh Yên thành trường THCS

Thanh Yên.

b. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Hồng, được điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số: 258/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên, Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Bà Lê Thị Nhung, được điều động, bổ nhiệm theo Quyết định số: 259/QĐ-UBND, ngày 30/8/2025 của UBND xã Thanh Yên, về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý.

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

Nhà trường được tổ chức và hoạt động theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học; Quy chế làm việc của trường THCS Thanh Yên, được ban hành theo Quyết định số 100/QĐ-THCSTY ngày 27/9/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Thanh Yên. Trong đó quy định:

- Chức năng, nhiệm vụ: Ngoài vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường đã quy định tại Điều 2, Điều 3 - Điều lệ trường trung học cơ sở, phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020 ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường trung học cơ sở Thanh Yên còn có các nhiệm vụ:

+ Tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND xây dựng các kế hoạch phát triển giáo dục, các Nghị quyết về giáo dục, các Chương trình hành động của Đảng ủy, UBND, thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp về công tác giáo dục. Tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền địa phương.

+ Thực hiện công tác tư tưởng, chính trị và công tác phát triển Đảng trong trường học. Chỉ đạo các cán bộ, viên chức, đảng viên giữ mối quan hệ với cấp ủy Đảng, chính quyền nơi cư trú. Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

+ Là cơ quan thường trực, tham mưu về tổ chức, hoạt động phổ cập giáo dục – xoá mù chữ của xã.

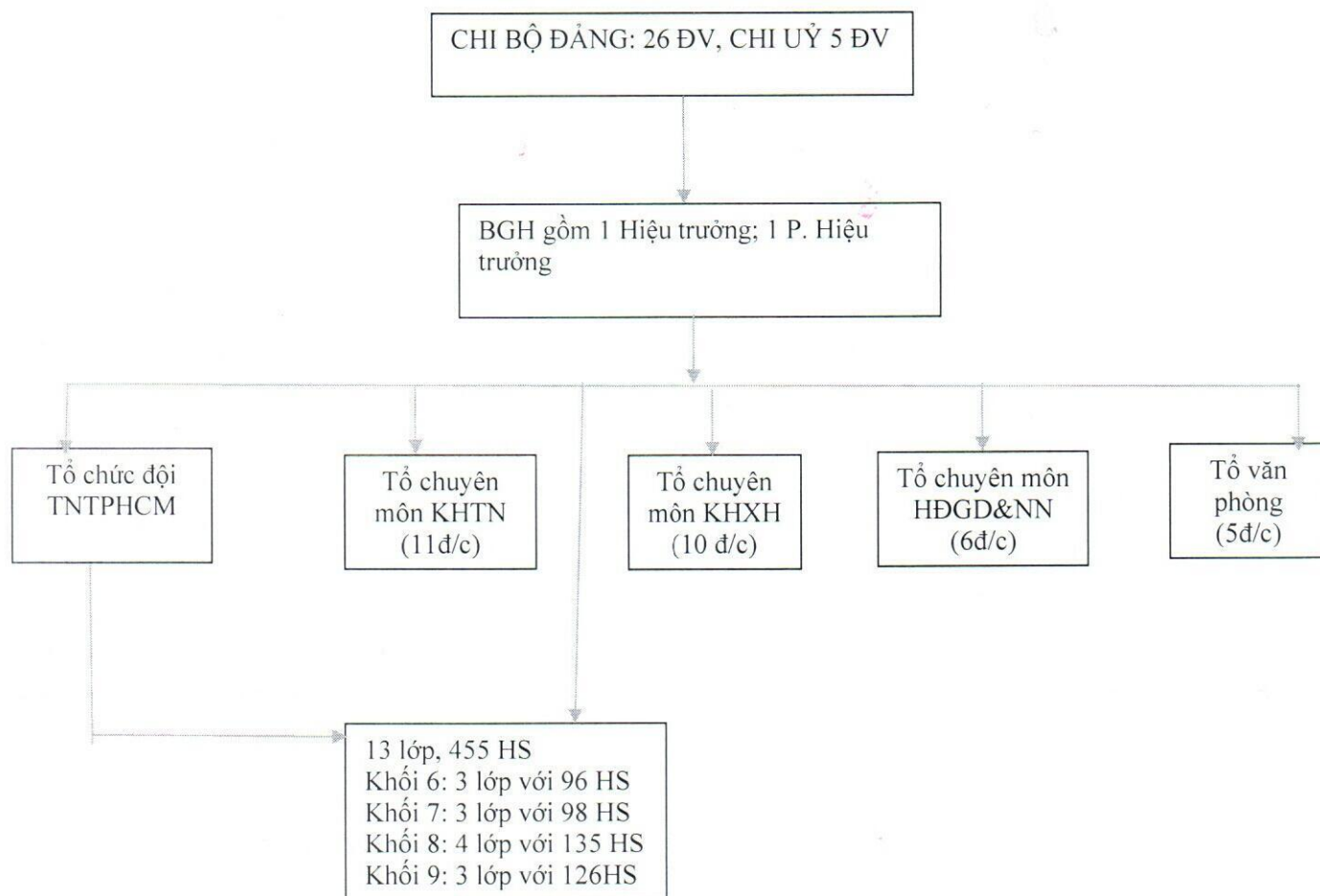
+ Giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan ban ngành trên địa bàn xã, các thôn bản, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các bộ phận của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d. Quyết định chia tách và thành lập: Từ khi thành lập năm 1996 chưa chia tách và thành lập mới.

đ. Họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc và trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị, trưởng các tổ chức đoàn thể:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số ĐT	Thư điện tử	Nhiệm vụ
1	Lê Thị Hồng	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	0914989550	Lehong7879@gmail.com	Lãnh đạo toàn diện hoạt động của nhà trường. Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.
2	Lê Thị Nhung	Phó bí thư chi bộ, Phó Hiệu trưởng	0915649688	lenhung70.gvtn@gmail.com	Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.
3	Lò Thị Nguyệt	Tổng phụ trách Đội TNTPHCM,	0947849979	longuyetty82@gmail.com	Quản lý, xây dựng tổ chức Đội TNTPHCM; Tham mưu cho Thực hiện nhiệm vụ theo Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT
4	Nguyễn Thị Phương	Chi ủy viên, tổ trưởng tổ KHTN	0353090907	haphuong1081@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn KHTN.
5	Đặng Thị Hồng	Chi ủy viên, tổ trưởng tổ KHXH	0359344268	danghong.thanhhyen@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn KHXH.
6	Phạm Thị Tuyết	Tổ trưởng tổ HGD&NN	0912687674	phamthituyet.thesthanhyen@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn HGD&NN.
7	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Tổ trưởng tổ Văn phòng; Nhân viên Y tế	0971873818	Thutrangdienbien@gmail.com	Quản lý, chỉ đạo hoạt động tổ Văn Phòng; Phụ trách công tác Y tế trường học; ANAT trường học

Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:



8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

8.1. Kế hoạch số 170/KH-THCSTY, ngày 10/10/2025 của trường THCS Thanh Yên, Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Thanh Yên, giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

8.2. Kế hoạch số 126/KH-THCSTY ngày 10/9/2025 của Trường THCS Thanh Yên, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

8.3. Quyết định số 101/QĐ-THCSTY ngày 27/9/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THCS Thanh Yên.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

8.4. Quyết định số 100/QĐ-THCSTY ngày 27/9/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế làm việc của trường THCS Thanh Yên.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

8.5. Quyết định số 75a/QĐ-THCSTY ngày 03/9/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế chỉ tiêu nội bộ các loại quỹ nhà trường và ngân sách nhà nước.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

Quyết định số 95/QĐ-THCSTY ngày 23/9/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của trường THCS Thanh Yên.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

8.6. Quyết định số 104/QĐ-THCSTY ngày 29/9/2025 của Hiệu trưởng Trường THCS Thanh Yên, Về việc Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại thi đua cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên Trường THCS Thanh Yên - Năm học 2025-2026.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

8.7. Quyết định số 65/QĐ-THCSTY ngày 30/8/2025 của Hiệu trưởng trường THCS Thanh Yên, Về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên Năm học 2025-2026.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2024-2025-178.html>

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:

	Tên Vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch viên chức và người lao động		Trình độ đào tạo
		Dự kiến số lượng người làm việc	Tỷ lệ	
	Tổng	31		
I	Vị trí lãnh đạo, quản lý	2	6,5%	
1	Hiệu trưởng	1	3,2%	Thạc sĩ
2	Phó hiệu trưởng	1	3,2%	Đại học
II	Vị trí làm việc chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	25	80,6%	
1	Giáo viên THCS hạng I	0	0	
2	Giáo viên THCS hạng II	23	74,2%	Đại học
3	Giáo viên THCS hạng III	2	6,5%	Đại học
4	Thiết bị, thí nghiệm	1	3,2%	Đại học
III	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	3	9,7%	
1	Thư viện viên hạng IV	0	0	0
2	Kế toán viên	1	3,2%	Đại học
3	Văn thư viên trung cấp	1	3,2%	Cao đẳng
4	Y tế trường học	1	3,2%	Trung cấp
IV	Các vị trí kiêm nhiệm			
1	Giáo vụ	Kiểm nhiệm		
2	Tư vấn học sinh	Kiểm nhiệm		
3	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Kiểm nhiệm		
4	Quản trị công sở	Kiểm nhiệm		
5	Thủ quỹ	Kiểm nhiệm		

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

Nhà trường đã triển khai quy trình đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp Giáo viên theo Thông tư số 20//2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 vào tháng 5/2024.

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên: 27 người. Kết quả đánh giá Chuẩn nghề

nghiệp năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

- Chuẩn Hiệu trưởng: Đạt loại Tốt (Do Hội đồng nhà trường đánh giá).
- Chuẩn Phó Hiệu trưởng: Đạt loại Tốt (Do Hiệu trưởng đánh giá).
- Chuẩn nghề nghiệp Giáo viên: Tổng số giáo viên được đánh giá 24 người.

Trong đó:

+ Đạt loại Tốt: 21/24 người chiếm tỷ lệ 87,5%.

+ Đạt loại Khá: 03/24 người chiếm tỷ lệ 12,5%.

(Không có giáo viên chuẩn nghề nghiệp xếp loại Đạt)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Kết quả Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025 theo Quyết định số 630/QĐ- SGDDT ngày 17/6/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

Tổng số CBQL, GV được công nhận hoàn thành Kế hoạch BDTX: 27 người đạt 100%.

Đối với Nhân viên: Y tế, Kế toán, Thiết bị, Văn thư và bảo vệ trong năm học đã tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Cơ quan y tế, cơ quan công an tổ chức bồi dưỡng, tập huấn.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường có khuôn viên riêng biệt, với tổng diện tích 11.652m² đã được cấp quyền sử dụng đất, bình quân 24,5m²/HS. Có hệ thống sân chơi với diện tích 1800m², bãi tập có diện tích 2500m²; có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với quy định tại Khoản 3- Điều 13- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT, Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, quy định diện tích tối thiểu 10m²/HS. Thực tế diện tích đất của nhà trường đạt bình quân 24,5m²/HS, vượt 14, 5m²/HS.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

a. Khối phòng hành chính quản trị

Khối phòng hành chính đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TTBGDĐT gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 01 phòng Văn phòng; 03 Phòng dành cho tổ bộ môn; 01 phòng Văn thư - Thủ quỹ; 01 phòng Kế

toán; 01 phòng Y tế; 01 phòng thường trực bảo vệ. Các phòng có đủ diện tích, gắn tên biển phòng, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Có nhà vệ sinh dành cho CBGVNV gồm 04 phòng vệ sinh, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường. Có 02 khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 01 khu để xe ô tô; 01 khu để xe máy, có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường.

b. Khối phòng học tập

Trường có 13 phòng học được xây dựng kiên cố đảm bảo mỗi lớp 01 phòng học, đảm bảo theo qui định. Mỗi phòng học có đủ số lượng bàn ghế cho HS ngồi, bàn ghế đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, phù hợp với chiều cao HS. Trong mỗi phòng học đều có hệ thống điện sáng, quạt mát, bàn, ghế GV, bảng chống lóa, cửa sổ đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập. Vệ sinh các phòng học sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo theo quy định vệ sinh học đường.

Trường có 7 phòng học bộ môn: 01 Phòng học Ngoại ngữ 46m², 01 Tin học 46m², 02 KHTN 76,0 m², 01 Công nghệ 30m², 01 KHXH 30m², 01 Nghệ thuật 46m². Bàn ghế đảm bảo quy định, có hệ thống điện sáng, quạt mát, bàn ghế, tủ, giá, kệ chuyên dụng. Trang thiết bị dạy học phòng bộ môn đảm bảo theo quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ cho việc dạy và học cũng như nghiên cứu của GV và HS đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chương trình Trường học mới và chương trình GDPT 2018.

c. Khối phòng hỗ trợ học tập

Thư viện nhà trường có tổng diện tích 150m², với số chỗ ngồi cho HS là 68, GV là 25, phòng đọc được tích hợp cùng trong thư viện. Phòng thư viện được bố trí khoa học, thoáng mát, đủ ánh sáng và thẩm mỹ. Có hệ thống sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa và các xuất bản phẩm tham khảo,... tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và học hiệu quả. Tài nguyên trong thư viện được mã hóa, dễ quản lý, tìm kiếm. Thư viện có 07 máy tính được kết nối Internet đảm bảo thuận tiện cho việc tìm kiếm thông tin, tra cứu tài liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, NV và HS. Thư viện nhà trường được Phòng GD&ĐT công nhận Thư viện đạt tiêu chuẩn Mức độ 2 theo quyết định số 291/QĐ-PGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2023.

01 Phòng tư vấn học đường.

01 Phòng Y tế.

01 phòng Đội - Truyền thống 46m² được đầu tư bài trí khoa học, có tính giáo dục truyền thống

d. Khối phụ trợ

Khối phụ trợ bao gồm: 01 phòng Hội đồng 46m²; 03 phòng tổ chuyên môn; 01

phòng Y tế; 02 khu để xe học sinh có mái che; 02 khu vệ sinh học sinh tách biệt nam nữ. Có cổng trường, biển tên trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học, có trường rào kiên cố bao quanh

e. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Hệ thống sân chơi với diện tích 1800m², bãi tập có diện tích 2500m²; có đủ thiết bị đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường

f. Khôi phục vụ sinh hoạt: Không có do không có HS bán trú, không tổ chức nấu ăn.

g. Hạ tầng kỹ thuật

- Có 02 nguồn nước bao gồm nguồn nước máy và nguồn giếng khoan đảm bảo tiêu chuẩn, áp ứng nhu cầu sử dụng; Hệ thống thoát nước được bố trí xung quanh trường đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời.

- Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành, có 20 bình chữa cháy được bố trí tại các địa điểm cần thiết;

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: có 02 đường truyền internet tốc độ cao của Viettel và VNPT đáp ứng cho hoạt động quản lý, chuyên môn dạy và học.

- Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác; có hệ thống thoát nước riêng, không ảnh hưởng đến môi trường.

3. Thiết bị dạy học

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT 2018, theo quy định tại Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT, Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở. Phòng tin học với 20 máy tính kết nối mạng internet phục vụ giảng dạy môn Tin học trong nhà trường. Có 12/13 Phòng học được trang bị máy chiếu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập, 2/13 phòng được trang bị tivi thông minh.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện các Quyết định phê duyệt danh mục sách giáo khoa sử dụng trong trường THCS xã Thanh Yên:

- Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 725/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, Về

việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 699/QĐ-UBND, ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4, lớp 8, lớp 11 và môn Lịch sử lớp 10 (bổ sung) sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên;

- Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên, Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5, lớp 9, lớp 12 và bổ sung sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Điện Biên từ năm học 2024-2025; Sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường theo các Quyết định phê duyệt các khối lớp 6,7,8,9 là Bộ sách giáo khoa “*Kết nối tri thức và cuộc sống*” của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Riêng sách giáo khoa môn Tiếng Anh lớp 6,7,8,9 từ năm học 2024-2025 nhà trường sử dụng sách “I- Learn Smart World” Bộ sách được sản xuất do sự phối hợp của Công ty TNHH Education Solutions Việt Nam thuộc Tập đoàn Giáo dục Đại Trường Phát và Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TPHCM tổ chức biên soạn. Toàn bộ Danh mục đã được công khai trên Website của nhà trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Đối chiếu các kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số, các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt:
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 2: 28/28, đạt tỷ lệ 100%;
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 3: 18/20, đạt tỷ lệ 90%.
- Các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - + Số lượng và tỷ lệ % các tiêu chí đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;
 - + Số lượng và tỷ lệ % tiêu chí không đạt Mức 4: 3/6, đạt tỷ lệ 50%;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3;

Nhà trường kiểm định CLGD đạt mức độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; Đối với từng tiêu chí nhà trường đều xác định điểm mạnh, điểm yếu và xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và có tính khả thi.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả

thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm. Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2008 (giai đoạn 2008- 2013), đến năm 2013 tiếp tục được UBND tỉnh công nhận lại lần 2 (giai đoạn 2013-2018), trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2217/QĐ-SGDĐT ngày 09/12/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Đến năm 2018 được công nhận đạt chuẩn Quốc gia lần 3 (giai đoạn 2018-2023) và đến năm 2024 tiếp tục được Sở GD&ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 53/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2024 và UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024.

Nguyên nhân tại lần kiểm định công nhận lại năm 2024 nhà trường chỉ đạt kiểm định CLGD mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Là do tiêu chuẩn về cơ sở vật chất không đáp ứng được yêu cầu của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT quy định phòng học bộ môn cơ sở giáo dục phổ thông. Do các phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng cách đây 30 năm nên không đáp ứng được quy định theo chuẩn mới.

Để nâng cao cấp độ kiểm định chất lượng CSGD và Mức độ trường đạt chuẩn Quốc gia, nhà trường đã có Kế hoạch, lộ trình đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư để đảm bảo điều kiện chuẩn theo quy định.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2025-2026

a. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026.

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học năm học 2024-2025 hoặc các năm trước trong độ tuổi (quy định theo Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT). Cụ thể:

+ Độ tuổi: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2014). Học sinh trong độ tuổi.

+ Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình cấp tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh vào học tiểu học ở độ tuổi

cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp tiểu học.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Tuyển sinh 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2024 - 2025 trong xã vào lớp 6.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển thông qua hồ sơ.

- Thời gian tuyển sinh:

+ Đợt 1: Thời gian tuyển sinh từ ngày 23/5/2025 – 30/5/2025.

+ Đợt 2: Thời gian tuyển sinh từ ngày 01/8/2025 – 20/8/2025.

- Hồ sơ tuyển sinh gồm:

Hồ sơ gồm:

+ Đơn dự tuyển (*do nhà trường quy định*);

+ Giấy khai sinh bản sao hợp lệ;

+ Bản điện tử học bạ tiểu học (*hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ*);

+ Bản chính hoặc bản sao các giấy tờ xác nhận có liên quan tới chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

+ Quyết định cho phép học vượt lớp hoặc học tiểu học ở độ tuổi cao hơn độ tuổi quy định (*nếu thuộc các đối tượng trên*).

+ Giấy tờ xác nhận đối tượng chính sách: Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hồ sơ học sinh khuyết tật (*nếu có*).

b. Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

Kế hoạch số 118/KH-THCS ngày 3/9/2025, Kế hoạch giáo dục nhà trường. Được xây dựng chi tiết cụ thể bao gồm: Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục tổ bộ môn và Kế hoạch giáo dục từng môn học, được đăng tải công khai trên Website của nhà trường.

Địa chỉ truy cập:

<https://thcsthanhuyen.huyendienbien.edu.vn/vi/news/ba-cong-khai/cong-khai-nam-hoc-2025-2026-223.htmlc>.

Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Các quy chế phối hợp bao gồm:

- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Đại diện Cha-Mẹ học sinh và phối hợp với Trường THCS xã Thanh Yên, nhiệm kỳ 2025-2026.

- Quy chế phối hợp giữa Trạm y tế xã Thanh Yên với nhà trường trong việc chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Quy chế phối hợp đảm bảo An ninh trật tự, an toàn trường học giữa Công an xã Thanh Yên với Nhà trường.

Được đăng tải trên Website: <https://thesthanhyen.huyendienbien.edu.vn>

d. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục.

- Chương trình rèn luyện đội viên của Đội TNTPHCM.

- Hoạt động trải nghiệm bao gồm: Tham quan trải nghiệm các di tích lịch sử trên địa bàn Thành phố Điện Biên phủ; Trải nghiệm hoạt động Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ,....

- Tổ chức các câu lạc bộ TDTT, Văn nghệ, Em yêu khoa học/STEM, Lịch sử, Tin học để những học sinh có năng khiếu, sở thích, đam mê tham gia nhằm phát huy hết khả năng của học sinh.

- Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, giao lưu Olympic các môn văn hóa lớp 6,7,8. Tổ chức cho HS tham gia các cuộc thi trực tuyến trên mạng internet.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

Kết quả phát triển quy mô trường lớp, huy động: Năm học 2024-2025 nhà trường có 13 lớp, 467 học sinh đạt tỷ lệ 35,9 HS/ lớp. Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi học lớp 6 là 95/95 đạt 100%, vượt chỉ tiêu do huyện giao (99,3%). Tổng số trẻ 11-14 tuổi đang học THCS 467/472 tỉ lệ 98,9%; Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 tốt nghiệp THCS 393/401, tỉ lệ 98%; Tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15-18 đã và đang học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT và tương đương 367/401, tỉ lệ 91,52%.

Kết quả chất lượng giáo dục: Nhà trường có mặt bằng chất lượng đảm bảo tiêu chí chất lượng của trường chuẩn quốc gia, đa số học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện tốt. Thể hiện qua kết quả năm học 2024-2025:

+ Học tập: Tốt 63 HS đạt 13,5%; Khá: 220 HS đạt 47,1%; Đạt: 171 HS đạt tỷ lệ 36,6%; Miễn giảm 03(HS KT)

Trong đó: HS Xuất sắc: 11 (2,4%); Học sinh Giỏi: 52 (11,1%).

+ Rèn luyện: Tốt 358 HS = 76,7%; Khá: 86HS = 18,4%; Đạt: 19HS= 4,1%; Chưa đạt 03 = 0,6%.

- Tỷ lệ chuyển lớp thăng: 97,9%; Số học kiểm tra lại: 8 HS/362 HS khối 6,7,8 (1,7%).

- Tỷ lệ HS chuyển lớp sau kiểm tra lại 465/467 đạt 99,6%

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS 105/105 đạt 100%

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 2/469 (0,75%).

Về công tác bồi dưỡng HSG: Tất cả các cuộc thi nhà trường có 83 giải:

18 giải các môn văn hóa lớp 9 ((Nhì: 01, Ba: 05, KK: 12); 9 giải tỉnh (Ba: 04, KK: 05); Khối 6,7,8: 42 giải các môn văn hóa lớp 6,7,8 (Nhất: 01, Nhì: 04, Ba: 02, KK: 35); 02 giải KHKT cấp huyện; **16 giải IOE cấp huyện; 12 giải IOE cấp tỉnh.** Có 23 giải cấp tỉnh, trong đó có 09 giải các môn văn hóa lớp 9;

Thi Olympic cấp THCS Trường Lê Quý Đôn: 03 giải (02 giải ba, 01 giải KK). Với kết quả trên, trường xếp thứ 6/17 trường THCS trong toàn huyện.

- Giáo viên: Giáo viên giỏi 12/12; Có 02 đ/c được UBND huyện, Hội khuyến học tặng giấy khen.

Bồi dưỡng HS năng khiếu: giai đoạn 1: Đạt 10 giải (03 giải nhất; 02 giải nhì; 05 giải ba); Giải thể thao HS cấp tỉnh có 10 HS tham gia thi đấu đạt 01 giải cá nhân (Nhì môn Điền kinh); 01 giải đồng đội: giải ba môn Bóng rổ, trường có 05 HS trong đội tuyển của huyện).

Giai đoạn 2: có 03 giải nhất (01 nhất đồng đội môn Bóng đá; 01 nhất đôi nam môn đá cầu; 01 nhất đơn nam môn đá cầu); 01 giải nhì đơn nam môn Đá cầu.

- Cuộc thi KHKT: 02 sản phẩm đạt giải cấp huyện (01 giải Ba, 01 giải KK).

- Cuộc thi STTTNNĐ: có 02 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh (01 giải Ba; 01 giải KK); cấp huyện có 03 sản phẩm đạt giải (đạt 01 giải A, 02 giải C), Có 02 sản phẩm đạt giải được lựa chọn tham gia dự thi cấp tỉnh.

Về đội ngũ:

+ Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học 33 người (32 biên chế, 01 hợp đồng), trong đó BGH 2 đ/c; 01 tổng phụ trách đội, GV giảng dạy: 26 (1 GV tăng cường lên Phòng GD&ĐT) đạt tỷ lệ 1,86 GV/lớp; 5 nhân viên (01 hợp đồng). Đến tháng 3/2025 TS cán bộ, GV, NV là 32 (31 biên chế; 01 hợp đồng); Trong đó BGH 03 đ/c; 01 tổng phụ trách đội; GV giảng dạy: 24 đ/c đạt tỷ lệ 1,84 GV/lớp, 5 nhân viên (01 hợp đồng).

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 1/31 (3,2%), Đại học: 27/31 (87,1%); Cao đẳng: 01 (3,2%); Trung cấp 01 (3,2%), chưa qua đào tạo 1 (NV bảo vệ). Chất lượng đội ngũ: GVDG các cấp 24/24 (100%); GVDG cấp tỉnh 3/24 (12,5%); GVDG cấp huyện 11/24 (45,8%), 100% có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, tâm huyết với nghề. 100% giáo viên có trình độ tin học từ A trở lên có khả năng ứng dụng CNTT trong chuyên môn và giảng dạy. 100% CBQL, GV tham gia bồi dưỡng nâng cao, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch BDTX đối với CBQL và GV. 27/27 CBQL-GV đề nghị công nhận hoàn thành chương trình BDTX năm học 2024-2025.

Về kết quả đánh giá xếp loại, thi đua khen thưởng:

- Kết quả xếp loại thi đua nhà trường theo bộ tiêu chí đánh giá

- Tập thể: Nhà trường được Sở GD&ĐT tặng Giấy khen. Các tổ chức đoàn thể

trong nhà trường đều được công nhận tổ chức vững mạnh.

- Cá nhân:

+ Tổng số viên chức được đánh giá xếp loại viên chức: 32 người, trong đó xếp loại HTXS NV: 5 chiếm tỷ lệ 15,6%, HHTNV: 27 chiếm tỷ lệ 84,4%.

+ Tổng số CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn: 27 người, trong đó xếp loại Tốt: 24 chiếm tỷ lệ 88,9%, Khá: 3 chiếm tỷ lệ 11,1%.

+ Tổng số đảng viên được đánh giá cuối năm 2024: 26 đảng viên, trong đó xếp loại HTXS NV: 5 đảng viên chiếm tỷ lệ 19,2%, HHTNV: 23 chiếm tỷ lệ 80,8%.

+ Thi đua – khen thưởng: LĐTĐ: 32/32 (100%) trong đó CSTĐ: 8/32 (25%), UBND huyện tặng giấy khen: 02 cá nhân.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

1.1. Số liệu quyết toán

a. Quyết toán chi ngân sách năm 2024:

- Dự toán được giao trong năm: 8.512.211.971 đồng
- Số kinh phí nhận trong năm: 8.473.956.531 đồng
- Số kinh phí quyết toán: 8.473.956.531 đồng
- Số kinh phí chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: 38.255.440 đồng

b. Thu học phí

- Tổng số thu trong năm: 105.310.000đ
- Tổng số chi trong năm: 103.059.625đ
- Số kinh phí chuyển nguồn sang năm sau sử dụng: 2.250.375đ

2.2. Các khoản chi phân theo:

- Tiền lương+ phụ cấp lương+ các khoản đóng góp theo lương: 7.014.984.549 đ.
- Chi mua thiết bị dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất và dịch vụ: 1.092.538.889 đồng
- Chi hỗ trợ cho người học, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng 469.492.718 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học năm học 2024-2025:

Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND, ngày 18/6/2024 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND, ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên, Quy định.

Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chỉ đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

a. Học phí: Mức thu:

- Mức thu: 25.000đ/học sinh/ tháng đối với học sinh thuộc khu vực I
- Mức thu: 15.000đ/học sinh/ tháng đối với học sinh thuộc khu vực II
- Mức thu: 10.000đ/học sinh/ tháng đối với học sinh thuộc khu vực II

b. Dịch vụ dọn vệ sinh: Mức thu: 90.000đ/học sinh/năm.

c. Dịch vụ tổ chức thi thử tuyển sinh vào lớp 10 THPT: 10.000 đồng/học sinh/lần.

d. Dịch vụ quản lý học sinh khi tham gia hoạt động ngoại khóa, tham quan: 8.000 đồng/học sinh/lần.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm:

a) Trường có học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo ND 81/2021 về chính sách miễn giảm học phí và chi phí học tập; hỗ trợ chính sách theo thông tư liên tịch số 42/2013 đối với người khuyết tật.

b) Kết quả thực hiện chính sách:

- Chính sách theo ND 81/2021: Cấp bù và miễn giảm học phí: 149 học sinh với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 29.227.500 đồng

- Chính sách hỗ trợ chi phí học tập: 122 học sinh với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 228.600.000 đồng.

Chính sách theo TT 42/2013 (*Học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật*): 02 học sinh với kinh phí NSNN hỗ trợ là: 24.440.000 đồng.

4. Số dư các quỹ:

Nguồn kinh phí tài trợ: 0 đồng.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2024-2025, nhà trường cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đặt ra. Những chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trường đã tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền kịp thời. Những hạn chế, yếu kém dần dần được khắc phục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác và giảng dạy. Học sinh có thái độ và động cơ học tập đúng đắn. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ CB, GV, NV thực hiện đúng quy định và có hiệu quả.

Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học được bổ sung, trường lớp ngày càng khang trang sạch đẹp hơn. Công tác xã hội hóa giáo dục đi vào thực chất hơn. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” kết hợp các cuộc

vận động và phong trào thi đua trong trường tiếp tục phát huy hiệu quả. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì đảm bảo chất lượng trường chuẩn Quốc gia.

Trên đây là báo cáo công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, nhằm minh bạch các thông tin có liên quan đến nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, học sinh, gia đình học sinh và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên (BC);
- Website, hòm thư điện tử, công khai bảng tin;

Lưu: VT.



Lê Thị Hồng